

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Nguyễn Ngọc Cơ Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Tốt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 39/2022/QĐ-TĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1987; *nơi cư trú:* Tổ A, thôn B, xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1986; *nơi cư trú:* Tổ A, thôn B, xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị T và anh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2022, bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh Trần Ngọc P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn và có tính ghen tuông vô cớ, từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do chung sống không có hạnh phúc nên chị và anh P đã ly thân hơn 02 tháng nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung tên Trần Ngọc L, sinh ngày 15/10/2012 và Trần Ngọc Lê K, sinh ngày 17/12/2015. Từ ngày sống ly thân đến nay về con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nay chị có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Ngọc P trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ T kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường, bản thân anh cũng có uống rượu nhưng chưa đến mức say xỉn, anh cũng có tính ghen tuông đối với chị T. Anh thường xuyên đi ở ngoài đường, mục đích là đi tìm kiếm vợ con. Anh vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh và chị Trang có 02 con chung tên Trần Ngọc L, sinh ngày 15/10/2012 và Trần Ngọc Lê K, sinh ngày 17/12/2015. Hiện nay hai con chung đang ở cùng với chị T. Các con muốn ở với ai thì tùy vào nguyện vọng của các con, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật TTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2011, chị T và anh P kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được, chị T không còn tình cảm yêu thương với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con tên Trần Ngọc L, sinh ngày 15/10/2012 và Trần Ngọc Lê K, sinh ngày 17/12/2015. Hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy nên giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn và có tính ghen tuông vô cớ. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P. Hơn nữa, trong khoảng thời gian sống ly thân giữa anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã bị rạn nứt, không thể hàn gắn lại được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P khai thống nhất là vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc L, sinh ngày 15/10/2012 và Trần Ngọc Lê K, sinh ngày 17/12/2015. Nay chị T có yêu cầu được nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con, hơn nữa

hai cháu Ngọc L và Lê K đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Hiện cháu Ngọc L và Lê K đang sống cùng với chị T. Chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét trong bản án này.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh P không tranh chấp nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**1/ Về hôn nhân:** Chị Lê Thị Mỹ T ly hôn anh Trần Ngọc P.

**2/ Về con chung:** Giao cho chị Lê Thị Mỹ T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con tên Trần Ngọc L, sinh ngày 15/10/2012 và Trần Ngọc Lê K, sinh ngày 17/12/2015. Hiện cháu Ngọc L và Lê K đang sống cùng với chị T. Anh Trần Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3/ Về tài sản chung, nợ chung:** Chị T và anh P không tranh chấp nên không phải xem xét.

**4/ Về án phí:** Chị Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0009431 ngày 19/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chi T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/7/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh,
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Linh,
- UBND xã NC,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Thuận**